

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày 03/8/2022

"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Dực

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Chủ - Cán bộ nghỉ hưu

Bà Nguyễn Thị Nga – Chủ tịch Hội phụ nữ huyện

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ái - Thư ký TAND huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện VKSND huyện An Thi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hào- Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 08 năm 2022 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2022/TLST - HNGĐ ngày 12/5/2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 30/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Vũ Quốc S, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Người có QLVN liên quan:

1. Cháu Vũ Thị L A, sinh ngày 21/10/2010

2. Cháu Vũ N A, sinh ngày 23/11/2014

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Chị Th– Mẹ đẻ của các cháu

Đều trú tại: ĐM, BS, AT, Hưng Yên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu: Bà Nguyễn Thu Hiền – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2022 và lời khai của chị Th trình bày: Chị và anh S là bạn học cấp 3, sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, anh chị về báo cáo hai bên gia đình, hai bên gia đình tổ chức cưới cho anh chị, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bãi sậy vào năm 2009. Sau khi cưới chị về ngay gia đình

anh S chung sống, thời gian đầu không có mâu thuẫn gì, sau khi sinh con đầu lòng được 5 tuổi thì anh S bắt đầu chơi bời bài bạc, thua nợ tiền, đã phải vay tiền để trả nợ cho anh S, sau lần đó anh S vẫn chứng nào tật đó tôi đi làm trả nợ cho anh S xong, anh lại chơi bời, ôm lô đề vay mượn tiền, khoảng năm 2016 anh chơi bời bị vỡ nợ đến mức xã hội đen đến tận nhà dọa nạt, ném gạch ngói vào nhà lúc nửa đêm, ép phải bán mảnh đất cạnh nhà gạt nợ, thiếu chị mượn thêm tiền. Nhiều lần anh S uống rượu vào nói năng dọa nạt để các con chị rất sợ bố và không dám ở nhà khi không có mẹ ở cùng. Lần thứ 2 anh hứa làm lại và anh chị mua xe làm ăn nhưng rồi anh S lại chơi cờ bạc và mắc nợ đã mang xe đi cầm bán và đuổi vợ con đi, anh S nói bán nhà, bán xe để trả nợ, chị và các con về ở cùng với mẹ đẻ tại thôn Đỗ Thượng, Quang Vinh, Ân Thi. Trong thời gian anh chị không ở cùng nhau anh S đã có nhiều hành động, lời lẽ đe dọa nạt chị và các con nên con chị rất sợ bố mỗi khi anh S gọi điện hay vào gặp anh đe dọa nếu chị không lo được thì anh S bắt con về để bố con cùng chết, rồi dọa đốt xe, đốt đồ đạc làm các con bị ảnh hưởng tâm lý, luôn sợ hãi. Anh S còn vào trong nhà mẹ đẻ trong tình trạng uống rượu để đòi bắt con về, con không muốn về thì anh dọa không về thì anh bóp cổ chết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh S

Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Thị L A, sinh năm 2010 và Vũ Thị N A, sinh năm 2014. Nay ly hôn chị nhận nuôi cả hai con chung

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không đề nghị giải quyết

Tại lời khai anh S trình bày: Anh và chị Th quen biết nhau và thương nhau dẫn đến hôn nhân, nay chị Th xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì không muốn con không có bố và không có mẹ.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là Vũ Thị L A, sinh năm 2010; Vũ Thị N A, sinh năm 2014. Nếu không ở được với nhau thì anh nhận nuôi cả hai con chung, còn không được thì anh nhận nuôi 01 cháu, anh không đồng ý để chị Th nuôi con chung vì điều kiện nhà vợ anh không có nhà và đang đi ở nhờ trên đất nhà bố mẹ của mẹ vợ. Bố mẹ vợ anh cũng ly hôn. Vì vậy chị Th không đủ điều kiện nuôi dưỡng 02 con.

Tại biên bản lấy lời khai bà Phạm Thị Nhậm (mẹ đẻ của chị Th): Anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bãi Sậy vào năm 2009, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới Th về ngay gia đình chồng chung sống. Quá trình chung sống bà thấy các cháu có thời gian đầu sống hạnh phúc, hòa thuận và sinh được 02 con chung. Đến khi cháu N A được 02 tuổi thì bà có bảo anh chị mang con vào bà trông nom giúp, đến tối thì Th về đón con. Đến khi cháu L A đến tuổi đi học nhưng vợ chồng làm từ S đến tối mới về trong khi gia đình anh S không có ai nên bà có bảo vợ chồng cho cháu vào trong này đi học S đi, trưa về bà cơm nước cho cháu ăn, chiều bà đưa đi học. Thời gian khoảng 1 năm trước bà thấy anh chị trục trặc, hỏi ra mới biết lý do là S chơi bời cờ bạc, không chịu làm ăn, vay tiền Ngân hàng, Th có nói là đến hạn trả nợ Ngân hàng, bà có bảo vợ chồng tập trung làm ăn để trả nợ cho Ngân hàng, chứ từ khi Th lập gia đình, bà vẫn

giúp đỡ cho anh chị để anh chị tập trung làm nhưng kinh tế vẫn không có. Tới Th về đón con bà lại mua đồ về để cho con về nấu ăn, nhưng S không ăn, nhiều lần như vậy Th ăn nhà bà thì bà bảo con gọi cho S vào ăn cơm, hôm thì S vào, hôm thì không, có lần S vào đến giờ con cái bảo về nhưng S bảo không về mà ngủ ở nhà bà đỡ tốn điện, bà thấy S có biểu hiện khác thường, tìm hiểu thì được biết S thường chơi bời, ăn nợ từ Bãi Sậy đến Quang Vinh, khoảng 2 năm trước S có vay bà 20 triệu đồng để sang cát cho mẹ, sau một thời gian thì S chơi bời vay tiền xã hội đen số tiền 30.000.000 đồng để trả, còn vay 50 triệu đồng để mua ô tô cho anh chị làm ăn, đầu năm 2022, bà thấy không có xe ô tô, hỏi ra thì mới biết S đã cầm cố xe, S bắt Th vay tiền, Th không vay cho nên vợ chồng cãi nhau, sau đó đổ mọi lỗi lầm nên Th, đuổi Th về. Khi Th về nhà bà, bà vẫn khuyên về ở nhưng anh S có thái độ không còn tôn trọng vợ, vào trong nhà bà, S dọa nạt các con, ngày gần đây nhất là ngày 19/6/2022, S về nhà bà nói vào thăm con, bà cho vào thì S dọa nếu L A không về thì dọa giết, sau đó bà giảng S ra thì S tóm cổ cháu Ánh, cháu Ánh sợ, bà hô hàng xóm, mọi người can ngăn thì mới được. Trước vì nghĩ đến các cháu bà vẫn khuyên Th về ở với chồng để con có bố có mẹ nhưng càng ngày S càng quá đáng nên Th xin ly hôn việc các cháu ở được với nhau nữa hay không là quyền của các cháu.

Về con chung: Các cháu có 02 con chung là Vũ Thị L A, sinh năm 2010 và Vũ N A, sinh năm 2014. Hiện nay các cháu đang ở với mẹ.

Về tài sản chung: Các cháu có những gì tôi không rõ

Biên bản lấy lời khai ông Hoàng Văn Hợi (trưởng thôn Đỗ Mỹ): Vợ chồng anh S, chị Th chung sống với nhau có mâu thuẫn hay không ông không rõ vì anh S, chị Th không có báo cáo, không nhờ chính quyền thôn hòa giải. Gia đình anh S thì bố mẹ đã mất, có 02 anh em, em anh S làm ở Hà Nội, không sinh sống ở quê. Anh S lái xe thuê, còn lái cho ai, ở đâu ông không rõ.

Tại biên bản xác minh với UBND xã Bãi Sậy: Chị Th, anh S là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bãi sậy vào ngày 18/11/2019. Quá trình chung sống chị Th, anh S có mâu thuẫn hay không chính quyền địa phương không nắm được.

Về con chung: Anh S, chị Th có 02 con chung là Vũ Thị L A, sinh năm 2010 và Vũ Thị N A, sinh năm 2014.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: UBND xã không nắm được.

Tại phiên tòa ngày 18/7/2022: Chị Th, cháu L A, N A, bà Hiền có mặt. Anh S vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 điều 227 BLTTDS, HDXX hoãn phiên tòa.

Phiên tòa ngày 03/8/2022: Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, bà Hiền có mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 điều 228 BLTTDS, HDXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn

Bà Hiền – Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu trình bày: Anh S, chị Th là vợ chồng, nay chị Th xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên xin ly hôn anh S. Quá trình anh S, chị Th chung sống với nhau có 02 con chung là Vũ Thị L A, sinh năm 2010 và Vũ Thị N A, sinh năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án chị Th có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung vì hiện nay

cháu đang ở với chị Th, nguyện vọng của chị Th phù hợp với nguyện vọng của các cháu, hơn nữa anh S công việc lái xe không biết khi nào về, công việc thất thường, các cháu lại là con gái, thời điểm các cháu đến tuổi dậy thì cần được chỉ bảo, chăm sóc của chị Th và các cháu đang sinh sống, học tập tại xã Quang Vinh, Ân Thi, Hưng Yên, chị Th có công việc ổn định thu nhập hàng tháng 15.000.000 đồng, do vậy để tránh việc xáo trộn trong sinh hoạt, học tập của các cháu và sự phát triển toàn diện mọi mặt của các cháu đề nghị HĐXX giao cả hai con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

*** Ý kiến và quan điểm của đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa:**

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng:

- Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định tại điều 48; 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+ Về đường lối giải quyết:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 điều 228 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Ngô Thị Th được ly hôn anh Vũ Quốc S.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Thị L A, sinh năm 2010 và Vũ Thị N A, sinh năm 2014 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu L A, cháu N A đủ 18 tuổi, anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Th. Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Không xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện VKSND huyện Ân Thi, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th anh S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bãi Sậy vào ngày 18/11/2009. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Th, anh S là hợp pháp. Nay chị Th có đơn xin ly hôn sẽ được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung. Anh S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ĐM, BS, ÂT, Hưng Yên nên việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét mâu thuẫn vợ chồng: Chị Th xác định sau khi cháu lớn được 5 tuổi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh S chơi cờ bạc, đã thua nợ nần, chị Th phải vay tiền để trả nợ cho anh S, nhưng anh S không thay đổi, vẫn chứng nào tật đó, chơi cờ bạc, nô đùa, vay mượn tiền, năm 2016 anh nợ nần nhiều quá, đã bị ép gạt bán đất để trả, hơn nữa chị Th còn trình bày anh S uống rượu vào nói năng dọa nạt để các con sợ bố. Sau lần này anh S đã hứa làm lại và vợ chồng đã thống nhất mua xe làm ăn nhưng anh S lại chơi cờ, mắc nợ mang xe đi cầm cố và anh S bảo chị đưa tiền cho anh để lấy xe, trả nợ nhưng chị Th không nghe nên đuổi chị, các con ra khỏi nhà để bán nhà, bán xe. Từ tháng 10/2021 chị và các con về nhà mẹ đẻ ở Đỗ Thượng, Quang Vinh sinh sống. Trong thời gian chị Th về mẹ đẻ ở, anh S có nhiều hành động, lời lẽ dọa nạt chị Th và các con, nhiều lần anh S uống rượu sau đó đến nhà mẹ đẻ chị Th đòi bắt con, vì vậy chị Th xác định tình cảm không còn nên đề nghị giải quyết được ly hôn anh S. Về phía anh S anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn con không có bố, có mẹ nhưng Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, anh S biết nhưng đều vắng mặt và không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Lời khai xác định thời gian mâu thuẫn của chị Th phù hợp với bà Nhậm. Do mâu thuẫn vợ chồng anh, chị sống ly thân nhau từ tháng 10/2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Đến nay chị Th vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết xin ly hôn, còn anh S được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Mâu thuẫn của anh S, chị Th đã trầm trọng và kéo dài thể hiện tháng 01/2022 anh S, chị Th đã thống nhất ly hôn vì anh S, chị Th cho rằng quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, trầm trọng vào năm 2021, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 hôn nhân giữa chị Th, anh S đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh S, chị Th không còn thương yêu, quý trọng nhau nữa vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là phù hợp với pháp luật và thực tế vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Th, anh S có 02 con chung là Vũ Thị L A, sinh năm 2010 và Vũ Thị N A, sinh năm 2014. Hiện nay các cháu đang ở với chị Th. Nay ly hôn chị Th, anh S đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung. Đây là quan điểm, nguyện vọng của anh, chị hoàn toàn chính đáng, thể hiện được trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con chưa thành niên. Tuy nhiên khi xem xét đến điều kiện kinh tế, trông nom, chăm sóc con của anh S, chị Th thì thấy rằng: Chị Th có công việc ổn định thu nhập hơn 15.000.000 đồng, có xác nhận của công ty chị Th đang

làm, chị Th đang chung sống với mẹ đẻ tại Đỗ Thượng, Quang Vinh, còn anh S qua lời khai chị Th trình bày và xác minh tại UBND xã, anh S là lái xe thuê, thời gian làm việc không cố định, hoàn cảnh gia đình bố mẹ đã chết, hiện nay anh S sống một mình tại đất, nhà của bố mẹ, gia đình có 02 anh em thì em trai anh S sống ở Hà Nội, thỉnh thoảng mới về quê cũng phần nào ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc con chung, hơn nữa con chung của anh S, chị Th là con gái, sau này đến tuổi dậy thì cần được sự chăm sóc, giáo dục của mẹ đẻ cháu có thể phát triển một cách toàn diện. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cháu L A, N A đều tha thiết mong muốn được ở với mẹ vì các cháu rất sợ bố, mỗi lần bố gọi điện hay vào thăm đều dọa nạt các cháu, lời khai của chị Th, các cháu phù hợp xác minh tại địa phương nơi anh S, chị Th sinh sống. Vì vậy, xét thấy giao cả hai con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là cần thiết và đảm bảo quyền lợi của các cháu. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị, anh S có quyền đi lại thăm nom con chung, chăm sóc con chung, không được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Chị Th, anh S không yêu cầu giải quyết

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị Th được ly hôn anh Vũ Quốc S

2- Về con chung: Giao cháu Vũ Thị L A, sinh năm 2010 và Vũ Thị N A, sinh năm 2014 cho chị Ngô Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Th. Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ngăn cản.

3- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4 - Về án phí : Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tại biên lai số 0003793 ngày 12/5/2022. Chị Th đã nộp đủ.

5- Quyền kháng cáo: Chị Th, anh S có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT và THA tỉnh;
- VKSND + THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Bãi Sậy - Ân Thi;
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Dục

